

Số/No.: 39./2022/CBTT-HBC

TP.HCM, ngày 17 tháng 10 năm 2022

HCMC, day 17 month October year 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
To: Hochiminh Stock Exchange

**1. Tên tổ chức/Name of organization:** CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH  
HOA BINH CONSTRUCTION GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: HBC
- Địa chỉ/Address: 235 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.  
235 Vo Thi Sau, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (84 28) 3932 5030 Fax: (84 28) 3930 2097
- E-mail: [info@hbcg.vn](mailto:info@hbcg.vn)

**2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

Nghị quyết HĐQT số 45./2022/NQ-HĐQT.HBC ngày 17/10/2022 thông qua bản cập nhật Quy chế hoạt động Ban kiểm toán nội bộ

Resolution of the Board of Directors No. 45./2022/NQ-HQT.HBC dated October 17, 2022 approved the updated version of Internal Audit Board's Operating Regulation.

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/10/2022 tại đường dẫn <https://hbcg.vn/report/news.html/>**

This information was published on the company's website on October 17, 2022 in the link <https://hbcg.vn/report/news.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

Nghị quyết HĐQT số 45./2022/NQ-HĐQT.HBC ngày 17/10/2022 / Resolution of the Board of Directors No. 45./2022/NQ-HQT.HBC dated October 17, 2022

**Đại diện tổ chức/ Organization representative**

Người UQ CBTT/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



NGUYỄN VĂN TỊNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
XÂY DỰNG HÒA BÌNH  
HOA BINH CONSTRUCTION GROUP  
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Socialist Republic of Vietnam  
Independence – Freedom – Happiness**  
-----

Số: 45/2022/NQ-HĐQT.HBC

TP.HCM, ngày 17 tháng 10 năm 2022  
HCMC, October 17, 2022

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH  
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS OF  
HOA BINH CONSTRUCTION GROUP JOINT STOCK COMPANY**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;  
*Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and guiding documents on the implementation of the Enterprise Law;*
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình ngày 24/08/2022;  
*Pursuant to the Charter of Hoa Binh Construction Group Joint Stock Company dated August 24, 2022;*
- Căn cứ Quyết định của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình số 07/2018/QĐ-HĐQT.HBC ngày 12/11/2018 về việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ;  
*Pursuant to the Decision of Hoa Binh Construction Group Joint Stock Company No 07/2018/QĐ-HĐQT.HBC dated November 12, 2018;*
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình ngày 17/10/2022.  
*Pursuant to Meeting Minutes of the Board of Directors of Hoa Binh Construction Group Joint Stock Company dated October 17, 2022.*

**QUYẾT NGHỊ:  
RESOLVED THAT:**

**Điều 1/Article 1:**

Thông qua việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (đính kèm)

*Approval of an updating, revising, and augmenting the Hoa Binh Construction Group Joint Stock Company's Internal Audit Board's Operating Regulation (attached file)*

**Điều 2: Hiệu lực thi hành**

**Article 2: Validity**

- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

*This resolution takes effect from the date of signing.*



- Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, và các phòng ban có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

*The Board of Directors, the Board of Management, and related departments of Hoa Binh Construction Group Joint Stock Company are required to execute the tasks in accordance with Resolution.*

**Nơi nhận/ Attn:**

-Như điều 2/ As Article 2;

-Lưu Văn phòng HĐQT/ Archive BOD Office;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*On behalf of the Board of Directors*  
**CHỦ TỊCH**  
*Chairman*



*[Signature]*  
**LÊ VIỆT HẢI**



# QUY CHẾ KIỂM TOÁN NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH

(Bản cập nhật được ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐQT.HBC ngày 18 tháng 10 năm 2022)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2022

# MỤC LỤC

## CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh	_Trang 3
Điều 2: Đối tượng áp dụng	_Trang 3
Điều 3: Các định nghĩa, thuật ngữ	_Trang 3
Điều 4: Mục tiêu của Kiểm toán nội bộ	_Trang 4
Điều 5: Vị trí và cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm toán nội bộ	_Trang 4
Điều 6: Phạm vi của kiểm toán nội bộ	_Trang 4
Điều 7: Các nguyên tắc cơ bản của Kiểm toán nội bộ	_Trang 6
Điều 8: Chuẩn mực chuyên môn	_Trang 6
Điều 9: Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ	_Trang 6
Điều 10: Năng lực chuyên môn của kiểm toán nội bộ	_Trang 7
Điều 11: Quyền hạn của Ban Kiểm toán nội bộ	_Trang 7
Điều 12: Trách nhiệm của Ban Kiểm toán nội bộ	_Trang 8
Điều 13: Trách nhiệm và quyền hạn của người làm công tác kiểm toán nội bộ	_Trang 8
Điều 14: Trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ	_Trang 9
Điều 15: Tính độc lập và khách quan của kiểm toán nội bộ	_Trang 10

## CHƯƠNG II: HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 16: Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ	_Trang 10
Điều 17: Kế hoạch kiểm toán nội bộ	_Trang 11
Điều 18: Quy trình kiểm toán nội bộ	_Trang 11
Điều 19: Báo cáo kiểm toán và kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán	_Trang 11
Điều 20: Lưu trữ báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ	_Trang 12
Điều 21: Đảm bảo và nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ	_Trang 13

## CHƯƠNG III: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 22: Trách nhiệm của Hội đồng quản trị	_Trang 13
Điều 23: Trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán	_Trang 13
Điều 24: Trách nhiệm của Tổng giám đốc/Ban Tổng giám đốc công ty	_Trang 14
Điều 25: Trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị thành viên	_Trang 14
Điều 26: Trách nhiệm của các bộ phận/đơn vị được kiểm toán	_Trang 14

## CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27: Hiệu lực thi hành	_Trang 15
Điều 28: Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế	_Trang 15
Điều 29: Tổ chức thực hiện	_Trang 15

Sơ đồ Vị trí và mối quan hệ KTNB với các bên liên quan	_Trang 16
Sơ đồ tổ chức Ban Kiểm toán nội bộ	_Trang 17



## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về mục tiêu, phạm vi hoạt động, vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban Kiểm toán nội bộ tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (gọi tắt là Tập đoàn) và mối quan hệ với các bộ phận khác bao gồm cả phạm vi và cách thức cung cấp thông tin phục vụ kiểm toán; trong đó có các yêu cầu về tính độc lập, khách quan, các nguyên tắc cơ bản, yêu cầu về trình độ chuyên môn, việc đảm bảo chất lượng của kiểm toán nội bộ và các nội dung có liên quan khác.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng cho tất cả thành viên Ban Kiểm toán nội bộ của Tập đoàn và các tổ chức, cá nhân trong Tập đoàn có liên quan đến hoạt động kiểm toán nội bộ trong phạm vi các đơn vị thành viên Tập đoàn, các phòng ban, công trình, công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và các công ty thành viên khác.

### **Điều 3. Các định nghĩa, thuật ngữ**

1. Kiểm toán nội bộ: là việc kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ.
2. Hệ thống Kiểm soát nội bộ: là hệ thống quản lý, công cụ kiểm soát của Tập đoàn bao gồm các quy chế, chính sách, quy định, quy trình, thông báo, hướng dẫn, ứng dụng,... đang vận hành, được thiết kế nhằm giảm rủi ro cho hệ thống quản lý và giúp Tập đoàn đạt được các mục tiêu. Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ là trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc, các trưởng phòng ban, và toàn bộ nhân viên trong tổ chức.
3. Ủy ban kiểm toán: là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng quản trị của Tập đoàn quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán, Quy chế quản trị nội bộ và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
4. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ là người đứng đầu Ban Kiểm toán nội bộ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban kiểm toán và Hội đồng quản trị trong việc thực hiện hiệu quả các nội dung nêu trong Quy chế hoạt động này.
5. Người làm công tác kiểm toán nội bộ: là người thực hiện công tác kiểm toán nội bộ của Tập đoàn.
6. Người có liên quan của người làm công tác kiểm toán nội bộ: là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu.
7. Các đơn vị thành viên Tập đoàn: là các phòng ban, công trình, công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và các công ty thành viên khác.
8. Tài liệu tham khảo:
  - 8.1. Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 qui định các doanh nghiệp phải thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ;
  - 8.2. Thông tư 66/2020/TT-BTC ngày 10/7/2020 ban hành Quy chế mẫu về Kiểm toán nội bộ áp dụng cho doanh nghiệp;
  - 8.3. Thông tư 08/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 ban hành các chuẩn mực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ;
  - 8.4. Luật DN và Luật Kế toán; và
  - 8.5. Chuẩn mực quốc tế về thực hành kiểm toán nội bộ công chứng (Viện Kiểm toán nội bộ quốc tế IIA).



#### **Điều 4. Mục tiêu của kiểm toán nội bộ**

Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các kiến nghị về các nội dung sau đây:

- a) Hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro;
- b) Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Tập đoàn đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao;
- c) Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Tập đoàn đạt được.

#### **Điều 5. Vị trí và cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm toán nội bộ**

1. Ban Kiểm toán nội bộ: là đơn vị chức năng được thành lập bởi Hội đồng quản trị để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ của Tập đoàn. Hội đồng quản trị thông qua Ủy ban kiểm toán quản lý trực tiếp Ban Kiểm toán nội bộ và chịu sự quản lý về hành chính bởi Tổng giám đốc. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm toán nội bộ theo phụ lục đính kèm.
2. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ sẽ báo cáo các vấn đề về chuyên môn thông qua Ủy ban kiểm toán.
3. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ sẽ báo cáo công việc hành chính hàng ngày (ví dụ thông báo lịch kiểm toán, các vấn đề về đi lại, công tác phí, vv) trực tiếp cho Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền.
4. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ có quyền báo cáo và trao đổi trực tiếp với Hội đồng quản trị khi cần thiết.
5. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ sẽ định kỳ báo cáo cho Ủy ban kiểm toán về mục đích, quyền hạn và trách nhiệm, cũng như hiệu suất của Ban Kiểm toán nội bộ liên quan đến kế hoạch. Báo cáo cũng bao gồm các vấn đề rủi ro và kiểm soát đáng kể, rủi ro gian lận, vấn đề quản trị và các vấn đề khác cần thiết hoặc theo yêu cầu hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc.
6. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm đề xuất lên Ủy ban kiểm toán xem xét và phê duyệt số lượng người làm công tác kiểm toán nội bộ cần thiết hàng năm căn cứ và phạm vi, kế hoạch công việc của Ban.
7. Ngân sách hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ (bao gồm tiền lương, các khoản thưởng, chi phí hoạt động, ...) được xây dựng trên phạm vi công việc và quy mô của Ban Kiểm toán nội bộ. Kế hoạch ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm toán nội bộ được Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ chuẩn bị, trình lên Ủy ban kiểm toán xem xét, phê duyệt và báo cáo đến Hội đồng quản trị.

#### **Điều 6. Phạm vi của kiểm toán nội bộ**

1. Kiểm toán nội bộ bao gồm hoạt động đưa ra đảm bảo và tư vấn độc lập, khách quan được thiết kế nhằm tạo thêm giá trị và hoàn thiện các hoạt động của Tập đoàn. Kiểm toán nội bộ giúp cho Tập đoàn đạt được các mục tiêu của mình bằng cách áp dụng phương pháp tiếp cận có nguyên tắc và mang tính hệ thống nhằm đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro, quy trình kiểm soát và quản trị mà Tập đoàn đang sử dụng.
2. Phạm vi kiểm toán nội bộ bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ cũng như chất lượng hiệu suất trong việc thực thi trách nhiệm được giao và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện để đạt được mục tiêu và mục đích của Tập đoàn.
3. Phạm vi của kiểm toán nội bộ bao gồm:

- a) Đưa ra đảm bảo thông qua việc kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm giúp Tập đoàn đạt được các mục tiêu chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính:
- i. Theo dõi và đánh giá các quy trình quản trị.
  - ii. Theo dõi và đánh giá hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro và tuân thủ của Tập đoàn; hiệu quả hoạt động kiểm soát nhằm đảm bảo tuyên ngôn giá trị, giá trị cốt lõi của Tập đoàn xây dựng Hòa Bình được tuân thủ, bao gồm các kênh truyền đạt thông tin từ Ban TGD các Giám đốc đơn vị đến các cấp nhân viên.
  - iii. Đánh giá rủi ro liên quan đến việc đạt được các mục tiêu chiến lược của Tập đoàn. Các kế hoạch, mục tiêu và hoạt động sản xuất kinh doanh được hoàn thành theo đúng tiến độ;
  - iv. Đánh giá các hệ thống được thiết lập để đảm bảo tuân thủ các chính sách, kế hoạch, thủ tục, luật pháp, chế độ tài chính, kế toán và quy định có thể có tác động đáng kể đến Tập đoàn.
  - v. Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị trước khi trình ký duyệt.
  - vi. Đánh giá các phương tiện bảo vệ tài sản và xác minh sự hiện hữu của các tài sản đó khi cần.
  - vii. Báo cáo các rủi ro đáng kể và các vấn đề kiểm soát bao gồm rủi ro gian lận, vấn đề quản trị và các vấn đề khác cần thiết hoặc theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán và Hội đồng quản trị.
- b) Đưa ra các phân tích chuyên sâu và các kiến nghị dựa trên đánh giá dữ liệu và các quy trình của doanh nghiệp:
- i. Đánh giá độ tin cậy và tính toàn vẹn của hệ thống thông tin quản lý và các phương tiện được sử dụng để xác định, đo lường, phân loại và báo cáo thông tin đó.
  - ii. Phân tích các hoạt động hoặc chương trình để xác định kết quả có phù hợp với mục tiêu và mục đích đã thiết lập không.
  - iii. Đánh giá các hoạt động hoặc chương trình có được thực hiện theo kế hoạch không.
  - iv. Đánh giá hiệu quả và hiệu suất sử dụng các nguồn lực.
- c) Đưa ra các tư vấn, kiến nghị một cách độc lập khách quan: Thực hiện các hoạt động tư vấn liên quan đến quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với Tập đoàn.
- d) Thực hiện kiểm toán trước: được thực hiện trước khi diễn ra việc thực hiện các dự án, chương trình kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán, nhằm đánh giá độ tin cậy của các thông tin, tài liệu, tính kinh tế, tính khả thi và hiệu quả của dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động; giúp các cấp quản lý có được những thông tin tin cậy để đưa ra các quyết định.
- e) Thực hiện kiểm toán đồng thời: được thực hiện trong khi việc thực hiện các dự án, chương trình kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán đang diễn ra, nhằm đánh giá tiến độ, chất lượng quá trình thực hiện hoạt động; phát hiện và kiến nghị kịp thời các biện pháp sửa chữa những sai lệch, thiếu sót, yếu kém trong quá trình thực hiện dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động, nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất các mục tiêu của dự án, kế hoạch của bộ phận/đơn vị được kiểm toán.
- f) Thực hiện kiểm toán sau: được thực hiện sau khi việc thực hiện dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán đã hoàn thành, nhằm thực hiện các nội dung, mục tiêu kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động đối với hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán.
- g) Tùy thuộc vào đối tượng kiểm toán, khi lập kế hoạch kiểm toán nội bộ có thể kết hợp cả kiểm toán trước, kiểm toán đồng thời và kiểm toán sau.





- h) Tư vấn hỗ trợ Ủy ban kiểm toán trong việc đề xuất lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.
- i) Báo cáo định kỳ về mục đích, quyền hạn, trách nhiệm và hiệu suất của Ban Kiểm toán nội bộ liên quan đến kế hoạch của Ban.
- j) Hỗ trợ điều tra các hoạt động trọng yếu nghi ngờ có gian lận trong nội bộ doanh nghiệp và báo cáo kết quả lên Ủy ban kiểm toán, HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

## **Điều 7. Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ**

### **1. Tính độc lập:**

- a) Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được đồng thời đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ. Kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào trong khi thực hiện nhiệm vụ báo cáo và đánh giá.
  - b) Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được tham gia kiểm toán các hoạt động và các bộ phận/đơn vị mà người làm công tác kiểm toán nội bộ đó chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động hoặc quản lý bộ phận/đơn vị đó trong vòng 03 năm gần nhất.
  - c) Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được tham gia kiểm toán các hoạt động và các bộ phận/đơn vị mà người có liên quan của người làm công tác kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động hoặc quản lý bộ phận/đơn vị đó.
2. **Tính khách quan:** Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải đảm bảo khách quan, chính xác, trung thực, công bằng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ.
3. **Tuân thủ pháp luật** và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kiểm toán nội bộ.

## **Điều 8. Chuẩn mực chuyên môn**

- 1. Ban Kiểm toán nội bộ phải tuân thủ các quy định pháp luật về kiểm toán nội bộ, Chuẩn mực Kiểm toán nội bộ và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc công bố.
- 2. Ngoài ra, Ban Kiểm toán nội bộ sẽ tuân thủ các chính sách và thủ tục liên quan của Tập đoàn về kiểm toán nội bộ, bao gồm cả quy trình và phương pháp kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt và ban hành.

## **Điều 9. Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ**

- 1. **Tính chính trực:** Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải thực hiện các công việc chuyên môn với sự trung thực, tinh thần trách nhiệm; tuân thủ các quy định pháp luật và công bố các thông tin cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và yêu cầu chuyên môn của kiểm toán nội bộ; không tham gia các hoạt động phi pháp làm tổn hại đến uy tín của Tập đoàn; không tham gia bất kỳ hoạt động nào có thể gây mâu thuẫn với quyền lợi của Tập đoàn xây dựng Hòa Bình hoặc có thể ảnh hưởng tới tính khách quan trong công việc; Từ chối chấp nhận những lợi ích có thể ảnh hưởng đến sự đánh giá khách quan trong công việc.
- 2. **Tính khách quan:** Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải thể hiện mức độ cao nhất về tính khách quan chuyên môn trong việc thu thập, đánh giá và trao đổi thông tin về các hoạt động và quy trình được kiểm toán. Người làm công tác kiểm toán nội bộ được đưa ra các đánh giá khách quan về tất cả các tình huống liên quan và không bị ảnh hưởng chi phối từ các lợi ích cá nhân hoặc từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các xét đoán và kết luận.
- 3. **Năng lực chuyên môn và tính thận trọng:** Người làm công tác kiểm toán nội bộ áp dụng các kiến thức, các kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn trong công tác kiểm toán nội bộ. Đồng thời hành động một cách thận trọng, phù hợp với các chuẩn mực chuyên môn và kỹ thuật được áp dụng. Thu thập đầy đủ bằng chứng thực tế để hỗ trợ cho việc đưa ra kết luận và lập báo cáo kiểm toán; Chỉ tham gia các dự án mà kiểm toán viên nội bộ có đủ kiến thức, kỹ năng chuyên môn và kinh nghiệm để thực hiện; Liên tục phấn đấu nâng cao năng lực chuyên môn, các kỹ năng cần thiết để cải thiện hiệu quả công việc.

4. **Tính bảo mật:** Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải tôn trọng các giá trị và quyền sở hữu của các thông tin được cung cấp và không tiết lộ các thông tin này nếu không được phép của các cấp có thẩm quyền trừ khi việc tiết lộ thông tin thuộc trách nhiệm chuyên môn hoặc theo yêu cầu của luật pháp. Thận trọng trong sử dụng thông tin, không sử dụng thông tin cho mục đích cá nhân hoặc gây thiệt hại cho Tập đoàn xây dựng Hòa Bình;
5. **Tư cách nghề nghiệp:** Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan, tránh bất kỳ hành động nào làm giảm uy tín nghề nghiệp. Thể hiện lòng trung thành trên mọi phương diện liên quan tới hoạt động của Tập đoàn xây dựng Hòa Bình.
6. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ phải có biện pháp theo dõi, đánh giá, quản lý nhằm đảm bảo người làm công tác kiểm toán nội bộ tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ.

#### **Điều 10. Năng lực chuyên môn của kiểm toán nội bộ**

1. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ xem xét quy mô và mức độ phức tạp của hoạt động kiểm toán cũng như công việc kiểm toán để trình Ủy ban kiểm toán quyết định nguồn lực cần thiết cho Ban Kiểm toán nội bộ và báo cáo đến Hội đồng quản trị.
2. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ thiết lập các tiêu chuẩn phù hợp để tuyển dụng người làm công tác kiểm toán nội bộ; chịu trách nhiệm xây dựng mô tả công việc theo cơ cấu tổ chức Điều 5.1 Quy chế này, và các yêu cầu về năng lực, lộ trình đào tạo và phát triển người làm công tác kiểm toán nội bộ theo yêu cầu hoạt động kiểm toán nội bộ và các quy định của Tập đoàn.
3. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ cần phải có trình độ học vấn/chuyên môn liên quan và kinh nghiệm kiểm toán đầy đủ. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ cũng cần có kiến thức chuyên sâu về hoạt động kinh doanh và các kỹ năng liên quan khác.
4. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ cần đánh giá về kỹ năng và kiến thức của bộ phận kiểm toán nội bộ cho việc thực hiện kiểm toán quy trình một cách hiệu quả. Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu sử dụng chuyên gia/tư vấn bên ngoài. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ phải lập kế hoạch sử dụng chuyên gia/tư vấn bên ngoài báo cáo Ủy ban kiểm toán để được xem xét có ý kiến trước khi trình Hội đồng quản trị công ty phê duyệt. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ liên quan đến kết quả của chuyên gia/tư vấn.
5. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán của người làm công tác kiểm toán nội bộ. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ cần đảm bảo rằng các mục tiêu kiểm toán nêu trong kế hoạch kiểm toán được phê duyệt đã đạt được. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ nên thiết lập kế hoạch chi tiết hợp lý để hoàn thành mỗi cuộc kiểm toán (kể từ khi bắt đầu thực hiện đến khi ban hành báo cáo kiểm toán) sau khi xem xét tính chất và sự phức tạp của cuộc kiểm toán.
6. Người làm công tác kiểm toán nội bộ cần được đào tạo các kiến thức cần thiết để thực hiện công việc kiểm toán. Việc đào tạo cần được duy trì thường xuyên để tất cả các cấp người làm công tác kiểm toán nội bộ có thể theo kịp sự phát triển của ngành và nâng cao kỹ năng chuyên môn. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ cần đảm bảo rằng người làm công tác kiểm toán nội bộ được đào tạo thông qua công việc phù hợp.

#### **Điều 11. Quyền hạn của Ban Kiểm toán nội bộ**

1. Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.
2. Được trang bị nguồn lực cần thiết để thực hiện công việc theo kế hoạch được phê duyệt.
3. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động kiểm toán nội bộ.
4. Được quyền tiếp cận không giới hạn với các đơn vị/bộ phận, nhân sự liên quan, tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài liệu/hồ sơ/sổ sách/ứng dụng/phần mềm quản lý và tài sản cần thiết để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán; và có trách nhiệm bảo mật cũng như bảo vệ các hồ sơ/thông tin này.

5. Được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của tất cả các đơn vị thành viên Tập đoàn về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.
6. Được quyền nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ; Báo cáo tài chính, báo cáo tổng hợp hoạt động định kỳ của Công ty và các Công ty con; báo cáo về hoạt động quản lý rủi ro và tuân thủ của Công ty và các Công ty con; báo cáo kết quả thực hiện rà soát liên quan đến hoạt động kiểm soát tuân thủ; báo cáo gian lận, sự cố rủi ro phát sinh trong năm; thư quản lý của kiểm toán độc lập; báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá, phân tích định kỳ của các đơn vị bên trong và bên ngoài Tập đoàn liên quan về an ninh, pháp lý, kiểm soát tài chính, kiểm soát chi phí và kiểm soát hệ thống quản lý.
7. Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Tập đoàn.
8. Được quyền giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các đơn vị, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có kiến nghị.
9. Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận/đơn vị/cá nhân được kiểm toán.
10. Được đào tạo để nâng cao năng lực cho người làm công tác kiểm toán nội bộ trong bộ phận kiểm toán nội bộ.
11. Được thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và quyết định giao quyền/ủy quyền được Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban kiểm toán phê duyệt.
12. Tất cả cán bộ, nhân viên và các cấp quản lý trong *Tập đoàn* có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, giải trình và phối hợp đầy đủ, kịp thời, hỗ trợ Ban Kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Ban Kiểm toán nội bộ**

1. Phải bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn.
2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.
3. Phải kịp thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán của các bộ phận/đơn vị thuộc, trực thuộc Tập đoàn.
4. Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho người làm công tác kiểm toán nội bộ.
5. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế kiểm toán nội bộ.

#### **Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của người làm công tác kiểm toán nội bộ**

##### **1. Trách nhiệm:**

- a) Thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;
- b) Xác định các thông tin đầy đủ, tin cậy, phù hợp và hữu ích cho việc thực hiện các mục tiêu kiểm toán;
- c) Căn cứ vào các phân tích và đánh giá phù hợp để đưa ra kết luận và các kết quả kiểm toán một cách độc lập, khách quan;
- d) Lưu các thông tin liên quan để hỗ trợ các kết luận và đưa ra kết quả kiểm toán;
- e) Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán được giao thực hiện;
- f) Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật;

- g) Không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp;
- h) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Tập đoàn.

## 2. Quyền hạn:

- a) Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán;
- b) Có quyền yêu cầu bộ phận/đơn vị được kiểm toán cung cấp kịp thời, đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán;
- c) Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán trong phạm vi được phân công;
- d) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Tập đoàn.

## Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ

### 1. Trách nhiệm:

- a) Quản lý và điều hành Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ theo quy định; Phân bổ các nguồn lực, tần suất, đối tượng, phạm vi công việc, và áp dụng các kỹ thuật cần thiết để hoàn thành các mục tiêu kiểm toán;
- b) Đảm bảo nhân sự của Ban Kiểm toán nội bộ được đào tạo thường xuyên, có đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ;
- c) Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực của kiểm toán nội bộ;
- d) Báo cáo Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và thông tin đến Tổng giám đốc khi phát hiện các vấn đề yếu kém, tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- e) Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán do bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện;
- f) Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- g) Giám đốc Ban KTNB là người chịu trách nhiệm cuối cùng về việc trao đổi thông tin giữa Ban KTNB và các đơn vị thành viên. Giám đốc KTNB cần trao đổi với TGD thường xuyên về các vấn đề phát sinh liên quan đến phạm vi báo cáo; Việc trao đổi thông tin với đơn vị bên ngoài (các cơ quan chức năng, KTĐL, đơn vị tư vấn, v.v...) phải được thực hiện theo các quy định có liên quan đang có hiệu lực của Tập đoàn.
- h) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Tập đoàn.

### 2. Quyền hạn:

- a) Đề xuất với Hội đồng quản trị/Ủy ban kiểm toán ban hành quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ và các phương pháp nghiệp vụ kiểm toán nội bộ;
- b) Được đề nghị trung tập người ở các bộ phận khác của các đơn vị thành viên Tập đoàn; được đề xuất thuê chuyên gia, tư vấn để thiết lập bộ phận kiểm toán nội bộ, để tham gia các cuộc kiểm toán nội bộ khi cần với điều kiện đảm bảo tính độc lập của kiểm toán nội bộ; Cân nhắc việc sử dụng kết quả công việc của các đơn vị có cùng chức năng giám sát, ví dụ: Pháp chế, Tài chính kế toán, v.v... để khai thác tối ưu các nguồn lực và tránh chồng chéo trong công việc; Trong trường hợp công tác kiểm toán đòi hỏi kiến thức trong các lĩnh vực mà KTNB không thông thạo, ví dụ công nghệ thông tin, Ban KTNB có thể đề nghị HĐQT cân nhắc sử dụng các dịch vụ tư vấn và hỗ trợ bên ngoài;
- c) Dự các cuộc họp theo quy định nội bộ của đơn vị và quy định của pháp luật;

2153  
CÔNG  
CƠ P  
PHÒNG  
HỘ  
3-

- d) Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán;
- e) Có quyền yêu cầu bộ phận/đơn vị được kiểm toán cung cấp kịp thời, đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán;
- f) Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán;
- g) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế về kiểm toán nội bộ của Tập đoàn.

#### **Điều 15. Tính độc lập và khách quan của kiểm toán nội bộ**

1. Ban Kiểm toán nội bộ sẽ không bị can thiệp bởi bất kỳ yếu tố nào trong tổ chức, bao gồm các vấn đề về lựa chọn kiểm toán, phạm vi, thủ tục, tần suất, thời gian hoặc nội dung báo cáo để cho phép duy trì thái độ tinh thần độc lập và khách quan cần thiết.
2. Người làm công tác kiểm toán nội bộ không có trách nhiệm hoặc quyền hạn hoạt động trực tiếp đối với bất kỳ hoạt động nào được kiểm toán. Theo đó, người làm công tác kiểm toán nội bộ sẽ không thực hiện kiểm soát nội bộ, xây dựng quy trình, cài đặt hệ thống, chuẩn bị hồ sơ hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động nào khác có thể làm giảm xét đoán của người làm công tác kiểm toán nội bộ. Kiểm toán viên nội bộ sẽ không chịu trách nhiệm thiết kế, thực thi, vận hành hoặc kiểm soát bất kỳ quy định nào trong Tập đoàn xây dựng Hòa Bình, ngoại trừ các quy định liên quan đến Ban KTNB.
3. Người làm công tác kiểm toán nội bộ sẽ thể hiện mức độ khách quan chuyên nghiệp cao nhất trong việc thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc quy trình được kiểm tra. Người làm công tác kiểm toán nội bộ sẽ đánh giá cân bằng tất cả các tình huống có liên quan và không bị ảnh hưởng bởi lợi ích của họ hoặc những người khác trong việc đưa ra các xét đoán.
4. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ hàng năm sẽ rà soát cam kết, xác nhận với Hội đồng quản trị về tính độc lập của tổ chức đối với Ban Kiểm toán nội bộ. Nếu có phát hiện tính độc lập và khách quan của Ban KTNB bị suy giảm về bản chất hoặc hình thức, Giám đốc KTNB phải thông báo đến các bên liên quan.
5. Ban TGD Tập đoàn chịu trách nhiệm chính về lập và trình bày báo cáo tài chính, các báo cáo kiểm soát khác liên quan đến tính tuân thủ pháp luật, các quy định hiện hành và các giá trị đạo đức.
6. Giám đốc Ban KTNB không được thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn xây dựng Hòa Bình và các đơn vị thành viên trừ khi được phê duyệt bởi HĐQT, không được chỉ đạo các nhân viên không phải là kiểm toán viên nội bộ, trừ trường hợp nhân viên đó được chỉ định hỗ trợ nhóm KTNB hoặc hỗ trợ kiểm toán viên nội bộ.
7. Kiểm toán viên nội bộ không được kiểm toán một đơn vị, bộ phận trong vòng ba (03) năm liên tiếp, trừ trường hợp yêu cầu của Ủy ban kiểm toán hoặc Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG II HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

#### **Điều 16. Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ**

Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ là phương pháp kiểm toán “định hướng theo rủi ro”, ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các bộ phận/quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao.

#### **Điều 17. Kế hoạch kiểm toán nội bộ**

1. Hàng năm, trước ngày 30 tháng 01, Ban Kiểm toán nội bộ sẽ trình kế hoạch kiểm toán năm để Ủy ban kiểm toán cho ý kiến trước khi trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt.

2. Kế hoạch kiểm toán nội bộ sẽ bao gồm phạm vi kiểm toán, đối tượng kiểm toán, các mục tiêu kiểm toán, nội dung kiểm toán, niên độ kiểm toán, thời gian kiểm toán, lịch trình làm việc, cũng như các yêu cầu về ngân sách và nguồn lực cho năm tài chính/năm dương lịch tiếp theo.
3. Kế hoạch kiểm toán nội bộ sẽ được xây dựng dựa trên sự ưu tiên của kiểm toán bằng phương pháp định hướng theo rủi ro, có xem xét đến các ý kiến đóng góp của Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ phải đánh giá rủi ro toàn diện các hoạt động, các quy trình nghiệp vụ, các đơn vị/bộ phận để lập kế hoạch kiểm toán nội bộ. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ sẽ xem xét và điều chỉnh kế hoạch nếu cần, để đáp ứng với những thay đổi trong kinh doanh, rủi ro, hoạt động, chương trình, hệ thống và kiểm soát của Tập đoàn. Bất kỳ điều chỉnh đáng kể nào từ kế hoạch kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt sẽ được thông báo cho Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị thông qua các báo cáo hoạt động định kỳ.
4. Kế hoạch kiểm toán nội bộ dự phòng quỹ thời gian đủ cho việc thực hiện các cuộc kiểm toán đột xuất ngay sau khi nhận được yêu cầu kiểm toán hoặc sau khi nhận được thông tin về các dấu hiệu sai phạm, dấu hiệu rủi ro cao từ các đối tượng kiểm toán.
5. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm phải được phê duyệt trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ trình lên Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị.
6. Kế hoạch kiểm toán nội bộ phải được gửi cho Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày được phê duyệt.

#### **Điều 18. Quy trình kiểm toán nội bộ**

1. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ chi tiết phù hợp với đặc thù hoạt động của Tập đoàn, tham vấn ý kiến của Tổng Giám đốc trước khi trình Ủy ban kiểm toán phê duyệt, ban hành và gửi báo cáo Hội đồng quản trị.
2. Ban KTNB nên duy trì một hệ thống thông tin minh bạch với các đơn vị được kiểm toán. Điều này, sẽ đảm bảo các đơn vị hiểu được mục tiêu, chức năng, các quy trình kiểm toán và hợp tác toàn diện với nhân viên kiểm toán. Để thúc đẩy mối quan hệ này, Ban KTNB nên:
  - a) Thông báo điều lệ/ quy chế, quy trình KTNB với các đơn vị được kiểm toán (trừ các chương trình KTNB chi tiết mô tả các thủ tục kiểm toán).
  - b) Thảo luận và thống nhất với trưởng đơn vị về kết quả đánh giá rủi ro tại các đơn vị.
  - c) Thảo luận kế hoạch kiểm toán hàng năm cho các đơn vị thành viên (nếu cần).
  - d) Trao đổi về các vấn đề phát hiện trong quá trình kiểm toán và đề xuất khắc phục với các đơn vị được kiểm toán, để bảo đảm các phát hiện là chính xác và các đề xuất khắc phục là phù hợp;
  - e) Dự thảo các báo cáo kiểm toán được gửi cho Trưởng các đơn vị để lấy ý kiến và cam kết thực hiện các kế hoạch hành động nhằm khắc phục các phát hiện như đã được đề xuất. Ý kiến của Ban TGD và kế hoạch hành động sẽ được ghi nhận trong báo cáo kiểm toán và Gửi báo cáo kiểm toán cuối cùng cho Ủy ban kiểm toán, HĐQT và Tổng giám đốc.

#### **Điều 19. Báo cáo kiểm toán và kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán**

##### **1. Báo cáo từng cuộc kiểm toán nội bộ:**

- a) Báo cáo từng cuộc kiểm toán nội bộ do Trưởng nhóm/Trưởng bộ phận/ Trưởng ban kiểm toán nội bộ hoặc người phụ trách cuộc kiểm toán chịu trách nhiệm lập, Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ thông qua, báo cáo Ủy ban kiểm toán trong thời hạn tối đa 30 ngày sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán. Báo cáo kiểm toán phải có chữ ký của Trưởng ban/Trưởng bộ phận/Trưởng nhóm kiểm toán hoặc người phụ trách cuộc kiểm toán, và của Giám đốc/Trưởng ban kiểm toán.

- b) Báo cáo kiểm toán phải trình bày rõ: nội dung kiểm toán, phạm vi kiểm toán; những đánh giá, kết luận về nội dung đã được kiểm toán và cơ sở đưa ra các ý kiến này; các yếu kém, tồn tại, các sai sót, vi phạm, kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và xử lý vi phạm; đề xuất các biện pháp hợp lý hóa, cải tiến quy trình nghiệp vụ; hoàn thiện chính sách quản lý rủi ro, cơ cấu tổ chức của đơn vị (nếu có).
- c) Báo cáo kiểm toán phải có ý kiến của ban lãnh đạo bộ phận/đơn vị được kiểm toán. Trong trường hợp bộ phận/đơn vị được kiểm toán không thống nhất với kết quả kiểm toán, báo cáo kiểm toán nội bộ cần nêu rõ ý kiến không thống nhất của bộ phận/đơn vị được kiểm toán và lý do.
- d) Báo cáo kiểm toán nội bộ sau khi hoàn thành được gửi cho Hội đồng quản trị và gửi đồng thời đến Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, bộ phận/đơn vị được kiểm toán và các bộ phận có liên quan.

## 2. Báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm:

- a) Muộn nhất là 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ phải gửi báo cáo kiểm toán hàng năm cho Hội đồng quản trị và gửi đồng thời đến Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc.
- b) Báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm tối thiểu gồm các nội dung sau:
  - Kế hoạch kiểm toán đề ra; công việc kiểm toán đã được thực hiện;
  - Tồn tại, sai phạm lớn được phát hiện; biện pháp mà kiểm toán nội bộ kiến nghị;
  - Đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến hoạt động được kiểm toán và đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ;
  - Tình hình thực hiện các biện pháp, kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ;
  - Tự đánh giá về thành quả kiểm toán nội bộ đã đạt được và các hướng phát triển trong tương lai.
- c) Báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm phải có chữ ký của Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ.

## 3. Báo cáo bất thường:

Trường hợp phát hiện các sai phạm nghiêm trọng hoặc khi nhận thấy có nguy cơ rủi ro cao có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của doanh nghiệp, Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị và gửi đồng thời đến Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc. Báo cáo bất thường trong trường hợp có những vấn đề phát sinh trong năm tài chính gồm các nội dung:

- a) Những vấn đề rủi ro mà kiểm toán nội bộ quan tâm, chú ý;
- b) Bộc lộ, phát sinh sự yếu kém trong hệ thống kiểm soát nội bộ tại các đơn vị thành viên của Tập đoàn;
- c) Những phát hiện nghiêm trọng cần có sự chỉ đạo xử lý, khắc phục của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- d) Báo cáo bất thường trình bày các vấn đề phát sinh hoặc phát hiện cùng với những kiến nghị xử lý.

## 4. Kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nội bộ:

- a) Kiểm tra, đánh giá thời gian, kết quả những công việc mà bộ phận/đơn vị được kiểm toán đã thực hiện theo kiến nghị của kiểm toán nội bộ.
- b) Báo cáo kết quả kiểm tra thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ đối với bộ phận/đơn vị được kiểm toán cho Hội đồng quản trị và gửi đồng thời đến Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc/Giám đốc các Công ty con.

## Điều 20. Lưu trữ báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ:

1. Hồ sơ, tài liệu trong mỗi cuộc kiểm toán phải được ghi chép thành văn bản (giấy hoặc điện tử), lưu giữ theo trình tự để các cá nhân, tổ chức có thẩm quyền khai thác và hiểu được các công việc, kết quả thực hiện trong báo cáo kiểm toán.
2. Các báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ phải được lưu giữ theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Tập đoàn.

#### **Điều 21. Đảm bảo và nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ**

1. Ban Kiểm toán nội bộ sẽ duy trì một chương trình đảm bảo và nâng cao chất lượng bao gồm tất cả các khía cạnh của bộ phận kiểm toán nội bộ.
2. Chương trình sẽ bao gồm đánh giá về tính tuân thủ của Ban Kiểm toán nội bộ với các quy định và chuẩn mực kiểm toán nội bộ; đánh giá việc tuân thủ Quy tắc đạo đức của người làm công tác kiểm toán nội bộ. Chương trình cũng đánh giá hiệu quả và hiệu suất của Ban Kiểm toán nội bộ và xác định các cơ hội để cải thiện.
3. Đánh giá lại hoạt động kiểm toán nội bộ được thực hiện vào cuối cuộc kiểm toán và tự đánh giá lại hàng năm về tổng thể hoạt động kiểm toán nội bộ do chính Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng của hoạt động kiểm toán nội bộ. Trong trường hợp cần thiết, có thể thuê doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện đánh giá độc lập bên ngoài ít nhất 05 năm một lần.
4. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ sẽ báo cáo với Hội đồng quản trị, đồng thời gửi đến Ủy ban kiểm toán về chương trình đảm bảo và nâng cao chất lượng của Ban Kiểm toán nội bộ, bao gồm kết quả đánh giá nội bộ hàng năm và đánh giá bên ngoài (nếu có).

### **CHƯƠNG III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

#### **Điều 22: Trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

1. Phê duyệt và ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Tập đoàn.
2. Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ dựa trên rủi ro và cho ý kiến về báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm (nếu có ý kiến).
3. Phê duyệt ngân sách kiểm toán nội bộ và kế hoạch nguồn lực.
4. Nhận thông tin báo cáo từ Ủy ban kiểm toán về kết quả hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ liên quan đến kế hoạch của Ban và các vấn đề khác; thảo luận trực tiếp với Ủy ban kiểm toán/Giám đốc KTNB về kết quả của các hoạt động kiểm toán nội bộ hoặc các vấn đề khác mà Hội đồng quản trị cho là cần thiết, có thể yêu cầu họp riêng với Ban KTNB không có sự tham gia của Ban TGD.
5. Quyết định thực hiện các yêu cầu thích hợp của Tổng Giám đốc và Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ để xác định xem có giới hạn nguồn lực hoặc phạm vi không phù hợp hay không.
6. Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện đầy đủ các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.
7. Quyết định, phê duyệt việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm toán nội bộ; chỉ đạo các bộ phận thực hiện kiến nghị của Ban Kiểm toán nội bộ; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm toán nội bộ.

#### **Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán**

Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ.

1. Giám sát Ban Kiểm toán nội bộ của Tập đoàn.





2. Rà soát, kiểm tra, đánh giá để đảm bảo tính hiệu quả của công tác kiểm toán nội bộ; chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ.
3. Đảm bảo công tác kiểm toán nội bộ có vị trí thích hợp và không có các trở ngại bất hợp lý đối với hoạt động kiểm toán nội bộ.
4. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thường xuyên hoàn thiện phương pháp, chính sách, quy chế kiểm toán nội bộ trình Hội đồng quản trị quyết định.
5. Đảm bảo phối hợp có hiệu quả với kiểm toán độc lập.
6. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và Quy chế về kiểm toán nội bộ của Tập đoàn.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của Tổng giám đốc/Ban Tổng giám đốc công ty**

1. Đảm bảo các điều kiện hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ. Tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo các bộ phận thực hiện phối hợp công tác với kiểm toán nội bộ theo quy định của quy chế về kiểm toán nội bộ.
2. Cung cấp ngân sách kiểm toán nội bộ và kế hoạch nguồn lực theo ngân sách và nguồn lực đã được HĐQT phê duyệt, Quản lý nhân sự của Ban Kiểm toán nội bộ (bao gồm ký Hợp đồng lao động, các chính sách liên quan đến người lao động, ...).
3. Có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm toán nội bộ, đôn đốc các bộ phận thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, thông báo cho Ban Kiểm toán nội bộ tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất. Hỗ trợ Ban KTNB để đảm bảo các hoạt động kiểm soát được thực hiện có hiệu quả, cùng hợp tác xây dựng các kế hoạch cải tiến và thực hiện các biện pháp đã thống nhất.
4. Đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ được thông báo đầy đủ về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của đơn vị nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan. Cung cấp thông tin đầu vào cho Ban KTNB về các mối quan tâm, kỳ vọng và phạm vi công việc để hỗ trợ Ban KTNB trong việc đánh giá độc lập về hệ thống quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp, hoạt động giám sát và thực hiện kịp thời các biện pháp khắc phục.
5. Thiết lập các chính sách và quy trình hoạt động hàng ngày. Chịu trách nhiệm trước HĐQT về thực hiện và giám sát quy trình quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp và thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả và phù hợp nhằm đạt được kế hoạch, mục tiêu do HĐQT đề ra;
6. Tuân thủ pháp luật và các quy định của Nhà nước và chính sách và quy trình của Tập đoàn; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các báo cáo tài chính.

#### **Điều 25. Trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị thành viên**

1. Tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo các bộ phận thực hiện phối hợp công tác với kiểm toán nội bộ theo quy định của quy chế về kiểm toán nội bộ.
2. Đôn đốc các bộ phận thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, thông báo cho bộ phận kiểm toán nội bộ tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất.
3. Đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ được thông báo đầy đủ về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của bộ phận/đơn vị nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan.
4. Thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm toán nội bộ.

#### **Điều 26. Trách nhiệm của các bộ phận/đơn vị được kiểm toán**

1. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công việc của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của bộ phận kiểm toán nội bộ một cách trung thực, chính xác, không được che giấu thông tin.
2. Thông báo ngay cho Ban Kiểm toán nội bộ khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc nguy cơ thất thoát tài sản.
3. Thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc.
4. Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để Ban Kiểm toán nội bộ làm việc đạt hiệu quả cao nhất.

## CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 27. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 10 năm 2022

### Điều 28. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

1. Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm rà soát định kỳ Quy chế này và đề xuất các sửa đổi, bổ sung, thay thế cần thiết.
2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị quyết định.

### Điều 29. Tổ chức thực hiện

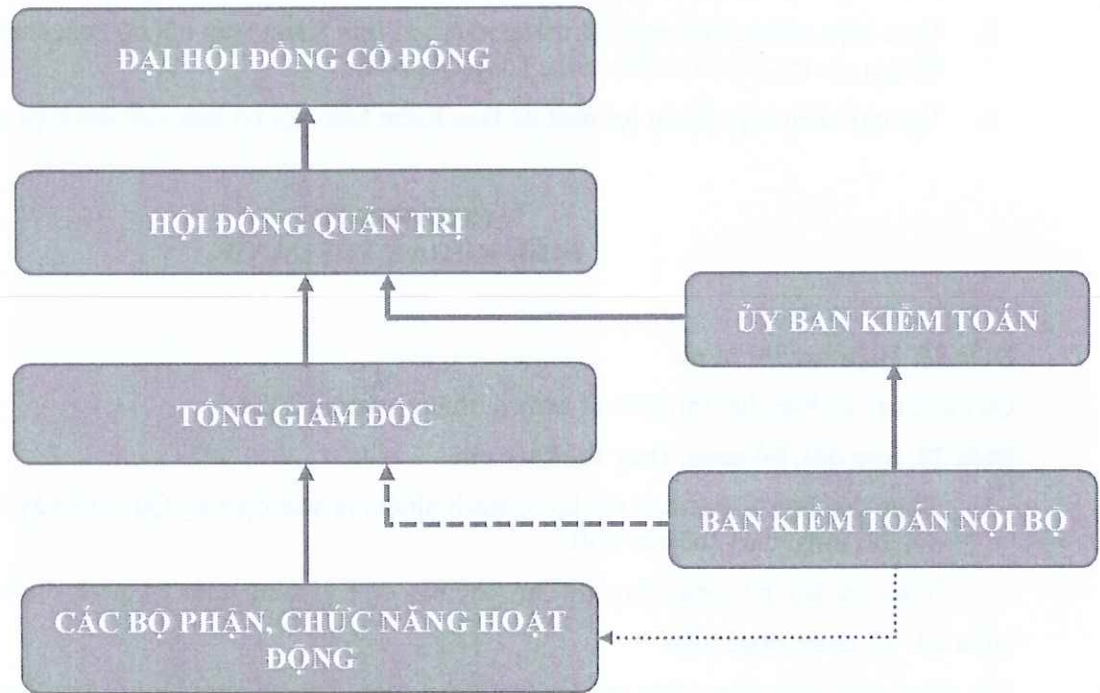
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc/ Giám đốc các Công ty con, Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ và các tổ chức, cá nhân trong Tập đoàn có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.



LÊ VIẾT HẢI



Vị trí và mối quan hệ KTNB với các bên liên quan  
trong mô hình quản trị của Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình

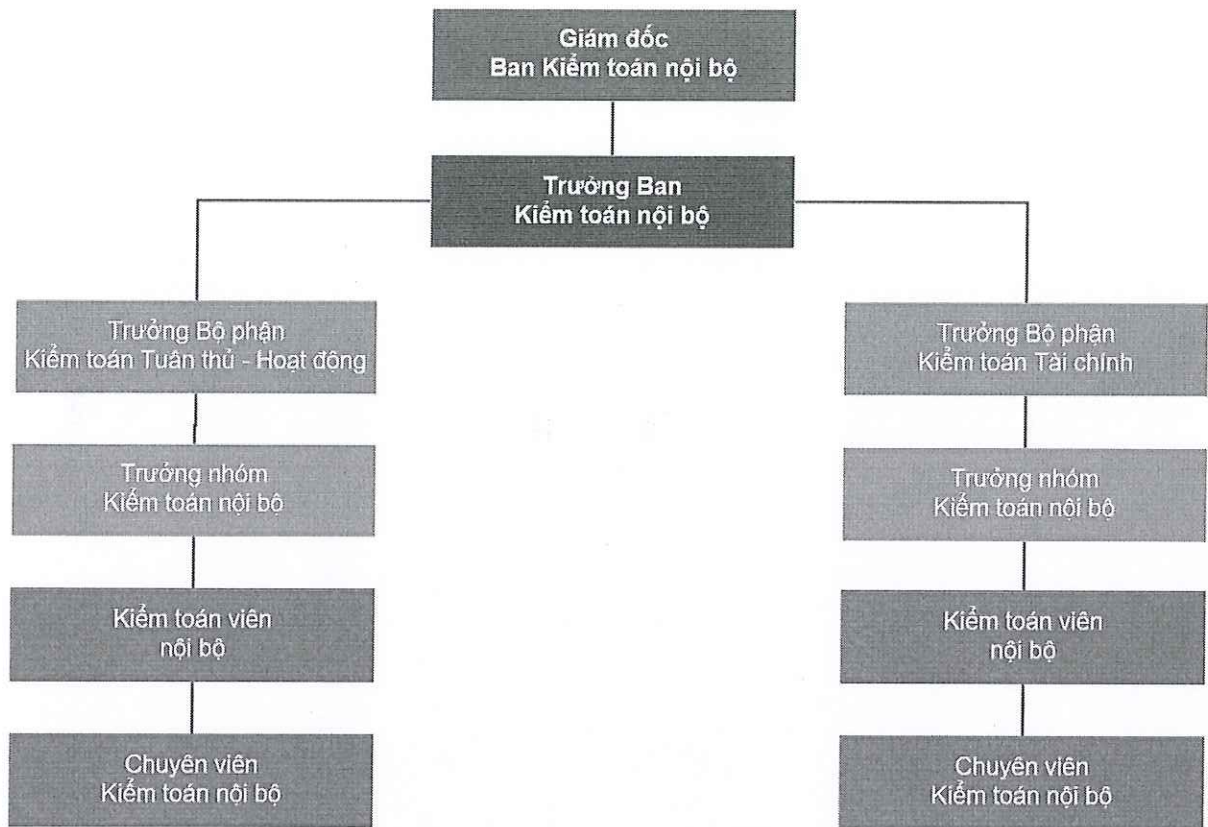


- Báo cáo và giải trình trách nhiệm chuyên môn
- - -> Tham vấn và báo cáo quản lý hành chính
- .....> Kiểm toán và tư vấn



# Sơ đồ tổ chức Ban Kiểm toán nội bộ

(Bản cập nhật được ban hành kèm theo Nghị quyết số 45./2022/NQ-HĐQT.HBC ngày 18 tháng 10 năm 2022)



# Mathematical Induction

Let  $P(n)$  be a statement involving a natural number  $n$ .

Step 1:  $P(1)$  is true.

Step 2: Assume  $P(k)$  is true for some  $k \in \mathbb{N}$ .



Step 3: Show  $P(k+1)$  is true.

Step 4: Conclude  $P(n)$  is true for all  $n \in \mathbb{N}$ .

Step 5: Conclude  $P(n)$  is true for all  $n \in \mathbb{N}$ .

Step 6: Conclude  $P(n)$  is true for all  $n \in \mathbb{N}$ .

Step 7: Conclude  $P(n)$  is true for all  $n \in \mathbb{N}$ .

Step 8: Conclude  $P(n)$  is true for all  $n \in \mathbb{N}$ .

Step 9: Conclude  $P(n)$  is true for all  $n \in \mathbb{N}$ .

Step 10: Conclude  $P(n)$  is true for all  $n \in \mathbb{N}$ .

